TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2022/HS-PT
Ngày: 17-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm M Tùng.

Các thẩm phán: Bà H Kim Oanh;

Ông Lê Khắc Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Hào – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 160/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V và Mai Trần Thế H. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T- tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo kháng cáo:

1/ **Mai Trần Thế H**, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2003 tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm Mỹ Phú Đất Liền, thị trấn Mỹ Thọ, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Mai Văn P và bà Trần Thị Bích T; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con út; Vợ, con: Chưa có; tiền án,tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 56, ngày 16/9/2021 của Công an huyện T. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Trần Thế H là luật sư Nguyễn Hoàng Giang- Văn phòng luật sư Hoàng Giang- Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

2/ **Nguyễn Hoàng V**, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2000 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp Phú Lâm, xã Phú Thành B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Kim T; Gia đình có hai anh chị em, bị cáo là con lớn; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; nhân thân: không; Bị bắt, tạm giam: Không; Biện pháp ngăn chặn: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng V là luật sư Ngô Quang Thế- Văn phòng luật sư Quang Thế- Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tấn T, Võ Văn Q; người bị hại không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 22/12/2020, bị cáo Mai Trần Thế H điều khiển xe mô tô loại Exiter, biển số 59G1-516.81 chở bị cáo Nguyễn Hoàng V (xe mô tô của bị cáo V) từ xã Phú Thành B đến xã P ra đến đường ĐT843 thì rẽ phải hướng về xã P. Khi đến cây xăng M Đông thuộc ấp K10, xã P thì xe mô tô do bị cáo H điều khiển đột ngột qua đường cắt ngang đầu xe cứu thương chạy ngược chiều do Lê Phát C điều khiển nên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau bằng lời nói. Bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đến nhà bị cáo Nguyễn Tấn T (thuộc ấp K9, xã P), tại đây bị cáo H kể lại sự việc có mâu thuẫn với xe cứu thương cho bị cáo T nghe. Lúc này bị cáo T vào nhà lấy một con dao tự chế (loại mã tấu cán bằng gỗ, dày 79 cm) đi ra xe mô tô đưa dao cho bị cáo V cầm, bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo T và bị cáo V đi hướng xã P (mục đích là tìm C nói chuyện).

Khi cả ba bị cáo đến ngã ba gần chợ P, bị cáo T gặp bạn tên Lý Tiểu L đi trên xe mô tô cùng với bạn, L nói với bị cáo T nhóm người C đang đi kiếm bị cáo H và bị cáo V. Lúc này bị cáo T mới biết bị cáo H mâu thuẫn với C, do bị cáo T quen biết với C nên bị cáo T nhờ L chở bị cáo V về nhà bị cáo T và đem dao tự chế về nhà dùm, còn bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo H đi về hướng Ủy ban nhân dân xã P để kiếm nhóm C nói chuyện hòa giải.

Khi bị cáo T và bị cáo H đến gần cây xăng M Đông thì gặp nhóm C nên dừng xe lại, C mới dùng một đoạn gỗ đập làm bể đèn xe và trúng tay trái của bị cáo T (theo lời khai của C nguyên nhân là do bị cáo T điều khiển xe mô tô đâm vào nhóm C). Bị cáo T điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy về chùa tại ấp K9, xã P gặp bị cáo V; còn nhóm C thì về nhà. Khi về đến chùa tại ấp K9, bị cáo T điện thoại cho L để lấy lại con dao tự chế gửi trước đó, L đem dao tự chế đến trả cho bị cáo T rồi ngồi nói chuyện với bạn, không tham gia đánh nhau. Bị cáo T điện thoại rủ thêm vài người bạn, mục đích là để tìm nhóm C đánh nhau, nhưng bị cáo T chỉ nhớ có Nguyễn Hoàng M tham gia, ngoài ra không nhớ những người khác. Đồng thời, bị cáo T còn điện thoại cho bị cáo Võ Ngọc Q nói "Tao bị nhóm K10 chặn đánh, mày có đồ không cho tao mượn" *(ý nghĩa bị cáo T hỏi* mượn hung khí và kêu Q theo hỗ trợ đánh trả thù), bị cáo Q trả lời "Có, đang ở đâu?", bị cáo T nói "Tao đang ở chùa nè". Sau khi nghe điện thoại của bị cáo T, bị cáo Q lấy một con dao tự chế, cán bằng gỗ tròn, chiều dài khoảng 70 cm mang

đến đưa cho bị cáo T, bị cáo T kêu bị cáo Q giấu dao vào gốc cây, bị cáo Q tiếp tục ở lại nơi tập kết nhằm mục đích hỗ trợ bị cáo T đánh nhau.

Trong lúc bị cáo T điện thoại thêm cho đồng bọn, thì Nguyễn Chế T (tự T Râu) điều khiển xe mô tô chở Lê Văn N, còn Ngô Văn H điều khiển xe mô tô riêng, từ hướng xã P đi xã P (cả ba vừa đi đám cưới về), thấy nhóm của bị cáo T đang tập trung tại chùa tại ấp K9, xã P thì cả ba ghé vào hỏi chuyện, mới biết sự việc mâu thuẫn với nhóm C. Lúc này H nói là có quen biết với C, nên H điều khiển xe mô tô đi trước để tìm nhóm của C hòa giải mâu thuẫn.

Sau đó M lấy dao tự chế của bị cáo Q mang đến và cùng hai T niên lạ mặt (chưa xác định họ tên, địa chỉ) đi trên xe môtô từ hướng xã P tìm nhóm C. Thấy M đi trước nên bị cáo T lấy dao tự chế của bị cáo T rồi kêu bị cáo V lấy xe mô tô chở bị cáo H và bị cáo T (Bị cáo T cầm dao tự chế ngồi phía sau) đuổi theo M. Trên đường đi, do sợ dao tự chế của mình chém chết người nên bị cáo T kêu M đưa dao tự chế của bị cáo Q cho bị cáo T cầm, còn bị cáo T đưa dao tự chế của bị cáo T cho M cầm rồi cùng nhau chạy về hướng xã P.

Khi thấy nhóm của bị cáo T kéo đi, L điều khiển xe mô tô chở Lê Tuấn V chạy theo bị cáo T để xem đánh nhau (không tham gia nhóm bị cáo T), lúc này bị cáo Q xin đi cùng với L (mục đích của bị cáo Q là để hỗ trợ bị cáo T đánh nhau, L không biết bị cáo Q đi theo hỗ trợ). Tuy nhiên do không biết chổ nên L chở bị cáo Q đi lạc đến ấp K11, xã P, sau đó bị cáo Q, Lê Tuấn V và L chở về nhà rồi đi ngủ luôn, do đó không có mặt tại hiện trường đánh nhau.

Riêng nhóm bị cáo T khi xuống dốc cầu K10, bị cáo T phát hiện trong quán bi da cặp cây xăng M Đông (thuộc ấp K10, xã P) có một nhóm người đang chơi bi da, trong đó có bị hại T đang chơi bi da với bạn, bị cáo T lầm tưởng là nhóm của C nên bị cáo T kêu V quay xe lại dừng xe trước cửa quán. Bị cáo T cầm dao tự chế (dao của Q cho mượn) xong vào chém nhiều cái vào bị hại T. Bị hại dùng cây cơ đánh bi da đỡ nên T chém không trúng vào người, sau đó bị hại T bỏ chạy ra phía trước quán tẩu thoát nhưng vấp chân ngã sấp xuống mặt nền thì bị cáo T từ phía sau đi đến chém liên tiếp nhiều cái (không xác định được bao nhiêu cái), trúng vào phần mặt, đầu, lưng và tay trái của bị hại gây thương tích. Lúc này bị cáo H, bị cáo V, T, N, H chỉ đứng ngoài xe mô tô xem chứ không tham gia đánh, chỉ có một mình bị cáo T chém bị hại T.

Trong lúc chém bị hại T thì lưỡi dao rớt khỏi cán dao và rớt lại hiện trường, phát hiện bị hại T không phải người chặn đánh mình, biết là chém lầm người nên bị cáo T bỏ chạy đi ra xe của H tự ý điều khiển chở H chạy về hướng xã P, còn bị cáo H và bị cáo V thì chạy về nhà. Một lúc sau M đến đưa dao cho bị cáo T (dao của bị cáo T) rồi đi về nhà, bị cáo T mang dao đến nhà Lê Tuấn A nhờ Tuấn A giữ dùm, Tuấn A sợ có liên quan nên ném dao gần nhà, sau đó giao

nộp cho Cơ quan Công an. Bị hại T được mọi người đưa đi cấp cứu, đến ngày 28/12/2020 thì xuất viện yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 128/TgT, ngày 24/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán trái kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 06%.

- Sẹo vết thương phần mềm phía sau vành tai trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm cạnh vú trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm đốt gần ngón V bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng lưng phải kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương: 02%.

- Vỡ xoang trán trái không di lệch. Tỷ lệ tổn thương: 08%.

Kết luận Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T do thương tích gây nên là 18%, tại thời điểm giám định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2022/HS-ST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tđã quyết định:

1/ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Trần Thế H phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Mai Trần Thế H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2/ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 03 năm tù; bị cáo Võ Văn Q 02 năm 03 tháng tù, tuyên về dân sự, nghĩa vụ chậm trả, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25 tháng 04 năm 2022, bị cáo Mai Trần Thế H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 05 tháng 05 năm 2022, bị cáo Nguyễn Hoàng V làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V với tội

danh, điều khoản áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Mai Trần Thế H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và cung cấp thêm chứng cứ đã bồi thường thêm cho bị hại Đặng Lộc T số tiền 5.000.000 đồng, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Tuy nhiên bị cáo H giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo T, đồng thời nguyên nhân ban đầu xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo H và C và H tham gia nhóm của bị cáo T để tìm nhóm C, tham gia cổ V về mặt tinh thần cho bị cáo T thực hiện phạm tội tới cùng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giảm cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng.

Bị cáo Nguyễn Hoàng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp thêm xác nhận của bị hại Đặng Lộc T đã có nhận thêm số tiền bồi thường 6.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo V từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Trần Thế H phát biểu quan điểm: Thống nhất với tội danh và điều luật xét xử bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo kho khăn nhưng cũng đã khắc phục thêm cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng V phát biểu quan điểm cho rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã cố gắng khắc phục cho bị hại thêm số tiền 6.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời bị cáo chỉ là người giữ vai trò phụ trong vụ án. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giảm hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ

sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 22/12/2020, tại quán Bida M Đông thuộc địa bàn ấp K10, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp được sự giúp sức của các bị cáo H, Q, V, bị cáo T đã trực tiếp thực hiện hành vi dùng dao tự chế chém gây thương tích cho bị hại Đặng Lộc T với tỷ lệ thương tích là 18%.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp và đã xem xét đến nhân thân, vai trò của từng bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Mai Trần Thế H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo và cung cấp thêm xác nhận có bồi thường thêm cho bị hãi số tiền 5.000.000 đồng. đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Tuy nhiên bị cáo H giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo T, đồng thời nguyên nhân ban đầu xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo H và C và H tham gia nhóm của bị cáo T để tìm nhóm C, tham gia cổ V về mặt tinh thần cho bị cáo T hiện hành vi phạm tội tới cùng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Hoàng V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp thêm xác nhận của bị hại Đặng Văn Lộc đã có nhận thêm số tiền bồi thường 6.000.000 đồng và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo.

[4] Các vấn đề khác:

Đối với phần nhận định án phí của bán án sơ thẩm có nhận định "Do các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên theo điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm".

Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù các bị cáo và bị hại thỏa thuận với nhau về việc bồi thường nhưng các bị cáo vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ bồi thường. Do đó, cần buộc các bị cáo nộp án phí dân sự sơ thẩm là mới phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét lời bào chữa của các luật sư cho các bị cáo:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Trần Thế H là phù hợp một phần nên chấp nhận một phần.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng V là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa một phần quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Trần Thế H 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

1.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn T, Mai Trần Thế H, Võ Văn Q, Nguyễn Hoàng V liên đới nộp 1.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện T(02 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT huyện T;
- Cơ quan THAHS huyện T;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (Nhựt M).

Phạm M Tùng

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn T, Mai Trần Thế H, Võ Văn Q, Nguyễn Hoàng V liên đới nộp 1.200.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Mai Trần Thế H và Nguyễn Hoàng V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Khắc Thịnh **H Kim Oanh** **Phạm M Tùng**